|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ**Số: …/BC-… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***…, ngày tháng năm 2020* |

**MẪU BÁO CÁO**

**Công tác quản lý vận hành, an toàn điện, quản lý an toàn đập, hồ chứa và phòng chống lụt bão năm 2020**

# Công trình: Nhà máy …………………………………………………

1. **Thông tin chung của đơn vị:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A.**  | **Thông tin Chủ đầu tư** | Ghi chú |
|  | Chủ đầu tư: |  |
|  | Địa chỉ:  |  |
|  | Điện thoại: ................................. Fax:  |  |
|  | Tên dự án: |  |
|  | Giấy chứng nhận đầu tư số: |  |
|  | Địa điểm xây dựng: |  |
| **B** | **Các thông số chính của dự án:** | Đơn vị | Giá trị |
| 1 | Công suất lắp máy Nlm | MW |  |
| 2 | Công suất đảm bảo Nđb | MW |  |
| 3 | Điện lượng bình quân nhiều năm E0 | 106KWh |  |
| 4 | Số giờ sử dụng công suất lắp máy | giờ |  |
| **4** | **Nhà máy thuỷ điện** |  |  |
|   | - Kiểu/Loại nhà máy |   |  |
|   | - Số tổ máy | Tổ |  |
|   | - Công suất đơn vị tổ máy | MW |  |

**II. Tình hình vận hành, sản xuất điện năm 2020:**

- Kế hoạch sản xuất 2020 kWh:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 | Tổng cộng |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

- Sản lượng điện sản xuất năm 2019 và các tháng đầu 2020 (kWh):

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 | Tổng cộng |
| **2019** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2020** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

- Doanh thu 06 tháng đầu năm 2020 (triệu đồng): …

- Nộp ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm 2020 (triệu đồng): …

- Doanh thu dự kiến năm 2020 (triệu đồng): …

- Nộp ngân sách nhà nước dự kiến năm 2020 (triệu đồng): …

**III. An toàn điện**

Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn điện

1. Bố trí nhân lực làm công việc về điện (có phù hợp với chuyên môn của người lao động, có đủ số lượng để đảm bảo làm việc an toàn).

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

2. Công tác huấn luyện vầ an toàn điện theo quy định tại Thông tư số 31/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương (Tài liệu huấn luyện, số lượng người được huấn luyện, cấp thẻ an toàn điện, quản lý công tác huấn luyện,…).

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy trình, nội quy về an toàn điện(quy trình làm việc an toàn; quy trình vận hành, bảo dưỡng, xử lý khi phát hiện hiện tượng bất thường của thiết bị điện; quy trình vận hành, xử lý sự cố trạm điện, đường dây dẫn điện, nội quy trạm điện, …).

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

4. Công tác kiểm tra, thí nghiệm/kiểm định thiết bị điện, trạm điện do đơn vị quản lý vận hành (thời điểm kiểm tra, kết quả kiểm tra).

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

5. Công tác bảo dưỡng, sữa chữa thiết bị điện, trạm điện bao gồm cả việc xử lý khiếm khuyết sau kiểm tra, thí nghiệm/kiểm định (nếu có).

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

6. Trang bị, bảo quản, kiểm tra, sử dụng các thiết bị an toàn điện (các loại trang thiết bị an toàn điện hiện đang sử dụng; số lượng từng loại; công tác bảo quản, kiểm tra/kiểm định từng loại trang thiết bị).

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

7. Trang bị, bố trí biển báo an toàn điện.

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

8. Kiểm tra hiện trường.

**IV. Công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước**

1. Thực hiện kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

2. Thực hiện Báo cáo định kỳ hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước năm 2020:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

3. Quan trắc đập, hồ chứa nước: (hạng mục Quan trắc, Tổng số thiết bị quan trắc, số thiết bị quan trắc hoạt động không bình thường hoặc không hoạt động theo từng hạng mục quan trắc, xử lý, lưu số liệu quan trắc, kết quả quan trắc):

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

4. Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

5. Thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

6. Cắm mốc giới xác định vùng phụ cận bảo vệ đập:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

7. Cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hồ chứa thủy điện:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

8. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

9. Xây dựng và thực hiện phương bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

10. Xây dựng và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa nước (Điều 25 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP), trong đó có việc xây dựng và phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập thuộc trách nhiệm của chủ đập:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

11. Việc lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ tại vùng hạ du (Điều 8 và Điều 9 của Thông tư 09/2019/TT-BCT của Bộ Công Thương):

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

12. Lắp đặt camera giám sát vận hành và truyền tín hiệu hình ảnh về các cơ quan liên quan theo khoản 3, Điều 31 của Quyết định số 1606/QĐ-TTg ngày 13/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

13. Chế độ quan trắc và báo cáo số liệu thủy văn theo quy định tại Điều 34 của Quyết định số 1606/QĐ-TTg ngày 13/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

14. Lắp đặt hệ thống quan trắc thủy văn chuyên dùng theo Điều 5 thông tư số 30/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: …………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

15. Bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành thử thiết bị vận hành đập:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

16. Bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành thử thiết bị vận hành đập:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

17. Công tác quản lý hồ sơ kỹ thuật của đập:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

18. Kiểm tra hiện trạng đập, hồ chứa:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

19. Báo cáo tình hình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động:

Thống kê máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương được kiểm định:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Đối tượng kiểm định | Đơn vị tính | Tổng số thiết bị | Số lượng thiết bị được kiểm định |
| Lần đầu | Định kỳ | Bất thường |
| Đạt | Không đạt\* | Đạt | Không đạt\* | Đạt | Không đạt\* |
| 1. Nhóm A: |   |   |   |   |   |   |   |   |
| ………….. |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2. Nhóm B |   |   |   |   |   |   |   |   |
| ………….. |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 3. Nhóm C |   |   |   |   |   |   |   |   |
| ………….. |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 4. Nhóm D |   |   |   |   |   |   |   |   |
| ………….. |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 5. Nhóm E |   |   |   |   |   |   |   |   |
| ………….. |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 6. Nhóm G |   |   |   |   |   |   |   |   |
| ………….. |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 7. Nhóm H |   |   |   |   |   |   |   |   |
| ………….. |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 8. Nhóm I |   |   |   |   |   |   |   |   |
| ………….. |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Tổng số |   |   |   |   |   |   |   |   |

*\* Trường hợp không đạt, nêu lý do không đạt.*

 20. Nhận xét, đánh giá:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

**III. Công tác phòng chống lụt bão:**

1. Xây dựng và thực hiện phương án ứng phó thiên tai cho công trình (Điều 25 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP):

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

2. Thành lập và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ huy PCTT:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

3. Thành lập và phân công nhiệm vụ cho đội xung kích PCTT:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

4. Vật tư dự phòng, dự trữ theo các phương án:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

5. Phương tiện thông tin liên lạc:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

6. Bố trí, huy động nhân lực:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

7. Sự phối hợp giữa chủ đập với các cơ quan, đơn vị có liên quan (việc xây dựng và thực quy chế phối hợp với địa phương và các đơn vị có liên quan):

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

8. Diễn tập phòng chống thiên tai:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

9. Kiểm tra hiện trường:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

10. Nhận xét, đánh giá:

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………

 **V. Các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất:**

…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày …. tháng ….. năm 2020*(ký tên, đóng dấu) |